BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: H2.2_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính - Tiền tệ HP2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101010760	Nguyễn Ngọc	An	05/11/2005	TC11A	01					
2	000002	1101010762	Nông Quốc	An	14/02/2005	TC11A	01					
3	000003	1101010765	Lương Ngọc	Anh	28/05/2005	TC11A	01					
4	000004	1101010774	Phạm Hoàng Phương	Anh	28/11/2004	TC11A	01					
5	000005	1101010778	Dương Ngọc	Ánh	02/09/2005	TC11A	01					
6	000006	1101011263	Nguyễn Việt	Cường	13/09/2005	TC11A	01					
7	000007	1101011391	Trần Hải	Đăng	13/03/2005	TC11A	01					
8	000008	1101010788	Nguyễn Tiến	Đạt	29/05/2005	TC11A	01					
9	000009	1101010792	Nguyễn Ngọc	Diệp	06/02/2005	TC11A	01					
10	000010	1101011265	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	08/05/2005	TC11A	01					
11	000011	1101010795	Nguyễn Việt	Dũng	16/01/2005	TC11A	01					
12	000012	1101010520	Trần Minh	Dũng	26/07/2005	TC11A	01					
13	000013	1101010798	Nguyễn Thảo	Dương	01/01/2005	TC11A	01					
14	000014	1101010799	Phạm Bình	Dương	03/07/2005	TC11A	01					
15	000015	1101010800	Tạ Minh	Dương	03/08/2005	TC11A	01					
16	000016	1101010801	Vũ Thùy	Dương	26/08/2005	TC11A	01					
17	000017	1101010802	Đặng Khánh	Duy	18/01/2005	TC11A	01					
18	000018	1101010803	Nguyễn Phương	Duy	05/12/2005	TC11A	01					
19	000019	1101010806	Trần Thị Vân	Giang	30/04/2005	TC11A	01					
20	000020	1101010808	Lê Ngân	Hà	22/11/2005	TC11A	01					
21	000021	1101010811	Đỗ Thị Thúy	Hằng	12/01/2005	TC11A	01					
22	000022	1101010812	Nguyễn Thu	Hằng	10/10/2005	TC11A	01					
23	000023	1101010816	Phạm Thị	Hiền	07/01/2005	TC11A	01					
24	000024	1101010817	Dư Quang	Hiệp	29/10/2005	TC11A	01					
25	000025	1101011276	Đỗ Thanh	Hoa	18/12/2005	TC11A	01					
26	000026	1101010821	Bùi Việt	Hoàng	29/11/2005	TC11A	01					
27	000027	1101010822	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2005	TC11A	01					
28	000028	1101010827	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	06/01/2005	TC11A	01					
29	000029	1101010828	Phùng Thị Thu	Hương	13/12/2005	TC11A	01					
30	000030	1101010830	Nguyễn Quang	Huy	14/08/2005	TC11A	01					
31	000031	1101010831	Bùi Khánh	Huyền	21/10/2005	TC11A	01					
32	000032	1101010834	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	29/08/2005	TC11A	01					
33	000033	1101010835	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	14/01/2005	TC11A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 2
Giảng đường: H2.3_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính - Tiền tệ HP2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000034	1101010837	Phạm Trung	Khải	10/07/2005	TC11A	01					
2	000035	1101011445	Ngô Hoàng	Lan	12/06/2005	TC11A	01					
3	000036	1101010846	Đỗ Thị Hoàng	Linh	29/04/2005	TC11A	01					
4	000037	1101011382	Nguyễn Khánh	Linh	17/02/2005	TC11A	01					
5	000038	1101011332	Toàn Hoàng Bảo	Linh	27/08/2005	TC11A	01					
6	000039	1101010853	Lê Tuấn	Long	13/11/2005	TC11A	01					
7	000040	1101010174	Đỗ Phương	Ly	03/01/2005	TC11A	01					
8	000041	1101011288	Trần Khánh	Ly	15/11/2005	TC11A	01					
9	000042	1101010180	Chu Thị Hoàng	Mai	01/11/2005	TC11A	01					
10	000043	1101030632	Chu Hải	Nam	31/05/2005	TC11A	01					
11	000044	1101010864	Đỗ Hằng	Nga	03/11/2005	TC11A	01					
12	000045	1101011293	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	17/07/2005	TC11A	01					
13	000046	1101010867	Đào Đại	Nghĩa	01/08/2005	TC11A	01					
14	000047	1101010876	Nguyễn Yến	Nhi	23/03/2005	TC11A	01					
15	000048	1101010879	Hà Thị Hồng	Nhung	05/05/2005	TC11A	01					
16	000049	1101010237	Nguyễn Nam	Phương	26/01/2005	TC11A	01					
17	000050	1101010887	Nguyễn Xuân	Quang	31/01/2005	TC11A	01					
18	000051	1101011304	Đặng Thị Phương	Thảo	17/08/2005	TC11A	01					
19	000052	1101010899	Nguyễn Thị Anh	Thơ	01/08/2005	TC11A	01					
20	000053	1101010900	Đỗ Minh	Thu	13/09/2005	TC11A	01					
21	000054	1101011305	Nguyễn Thanh	Thu	27/01/2005	TC11A	01					
22	000055	1101010280	Đỗ Hoài	Thương	29/03/2005	TC11A	01					
23	000056	1101011310	Đinh Quốc	Toản	25/06/1997	TC11A	01					
24	000057	1101010903	Lương Quỳnh	Trang	09/11/2005	TC11A	01					
25	000058	1101011314	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	20/01/2005	TC11A	01					
26	000059	1101021056	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/01/2005	TC11A	01					HP
27	000060	1101011315	Phạm Thị	Trang	29/01/2004	TC11A	01					
28	000061	1101010904	Phan Thị Huyền	Trang	10/10/2005	TC11A	01					
29	000062	1101011250	Hoàng Quốc	Tuấn	06/11/2005	TC11A	01					
30	000063	1101011377	Đỗ Thế	Tùng	09/10/2005	TC11A	01					
31	000064	1101010911	Đỗ Tường	Vy	07/08/2005	TC11A	01					
32	000065	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	TC11A	01					
33	000066	1101010329	Trần Thị Chiều	Xuân	07/05/2005	TC11A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 3
Giảng đường: H2.4_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính - Tiền tệ HP2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000067	1101011370	Đinh Thị Hải	Yến	09/03/2004	TC11A	01					
2	000068	1101011259	Đinh Thị Ngọc	Anh	30/06/2005	NH11A	02					
3	000069	1101010766	Lưu Quỳnh	Anh	19/05/2005	NH11A	02					
4	000070	1101010769	Nguyễn Thị Hải	Anh	01/09/2005	NH11A	02					
5	000071	1101010478	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/12/2005	NH11A	02					
6	000072	1101011261	Nguyễn Việt	Anh	09/11/2005	NH11A	02					
7	000073	1101010773	Nguyễn Vũ Hồng	Anh	28/03/2005	NH11A	02					ĐK
8	000074	1101010776	Phạm Thị Phương	Anh	05/06/2005	NH11A	02					HP,ĐK
9	000075	1101011386	Bùi Gia	Bảo	14/06/2005	NH11A	02					
10	000076	1101010784	Phan Kim	Chi	30/06/2005	NH11A	02					HP,ĐK
11	000077	1101010785	Bùi Thị Kiều	Chinh	27/07/2005	NH11A	02					
12	000078	1101010786	Cao Mạnh	Cường	07/09/2005	NH11A	02					
13	000079	1101011372	Đinh Trọng	Đạo	03/05/2005	NH11A	02					
14	000080	1101010512	Phạm Thành	Đạt	28/03/2005	NH11A	02					
15	000081	1101010796	Bùi Thái	Dương	05/12/2005	NH11A	02					
16	000082	1101010797	Nguyễn Quang	Dương	17/09/2005	NH11A	02					
17	000083	1101011268	Nguyễn Văn	Dương	05/09/2003	NH11A	02					
18	000084	1101011269	Nguyễn Thu	Giang	29/09/2005	NH11A	02					
19	000085	1101010807	Trương Hương	Giang	10/11/2005	NH11A	02					
20	000086	1101010819	Nguyễn Thu	Hòa	29/04/2005	NH11A	02					
21	000087	1101010823	Đỗ Văn	Hồng	25/01/2005	NH11A	02					
22	000088	1101011444	Hoàng Ánh	Hồng	26/11/2005	NH11A	02					
23	000089	1101011277	Đoàn Đức	Hùng	09/08/2005	NH11A	02					
24	000090	1101010110	Nguyễn Việt	Hùng	26/08/2005	NH11A	02					
25	000091	1101011279	Nguyễn Khải	Hưng	07/10/2005	NH11A	02					
26	000092	1101010836	Trần Thanh	Huyền	14/12/2005	NH11A	02					
27	000093	1101010128	Nguyễn Trọng	Khang	26/03/2005	NH11A	02					
28	000094	1101011282	Dương Quốc	Khánh	19/08/2003	NH11A	02					
29	000095	1101011404	Nguyễn Nam	Khánh	08/12/2005	NH11A	02					
30	000096	1101010841	Vũ Duy	Kiên	01/09/2005	NH11A	02					
31	000097	1101011284	Hoàng Thị	Lam	21/02/2005	NH11A	02					
32	000098	1101010844	Bùi Khánh	Linh	06/10/2005	NH11A	02					
33	000099	1101010845	Đặng Thị Nhật	Linh	01/10/2005	NH11A	02					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 4
Giảng đường: H2.5_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính - Tiền tệ HP2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000100	1101011285	Đào Thị Thùy	Linh	07/11/2005	NH11A	02					
2	000101	1101010848	Kiều Khánh	Linh	08/10/2005	NH11A	02					
3	000102	1101010849	Lê Hoài	Linh	15/09/2005	NH11A	02					
4	000103	1101011380	Nguyễn Khánh	Linh	15/08/2005	NH11A	02					
5	000104	1101010161	Nguyễn Thùy	Linh	06/04/2005	NH11A	02					HP
6	000105	1101010852	Vũ Thị Ngọc	Linh	25/06/2005	NH11A	02					
7	000106	1101011383	Nguyễn Thị	Mai	16/11/2004	NH11A	02					
8	000107	1101010859	Nguyễn Công	Minh	25/10/2005	NH11A	02					
9	000108	1101010860	Phạm Quang	Minh	26/08/2005	NH11A	02					
10	000109	1101010861	Vũ Đức	Minh	03/11/2005	NH11A	02					
11	000110	1101011416	Nguyễn Trà	My	07/04/2005	NH11A	02					
12	000111	1101010870	Trần Bích	Ngọc	22/03/2005	NH11A	02					
13	000112	1101010874	Nguyễn Trần Thống	Nhất	19/01/2005	NH11A	02					
14	000113	1101010875	Hoàng Thị Yến	Nhi	04/11/2005	NH11A	02					
15	000114	1101010877	Lê Quỳnh	Như	12/06/2005	NH11A	02					
16	000115	1101010880	Vương Thị Hồng	Nhung	01/06/2005	NH11A	02					
17	000116	1101011399	Phạm Thùy	Phương	27/08/2005	NH11A	02					
18	000117	1101010885	Nguyễn Minh	Quân	23/03/2005	NH11A	02					
19	000118	1101011432	Nguyễn Tiến	Quang	11/10/2005	NH11A	02					
20	000119	1101010888	Tạ Trường	Quang	09/11/2005	NH11A	02					
21	000120	1101011301	Nguyễn Phương	Quỳnh	19/08/2005	NH11A	02					
22	000121	1101010890	Trần Ngọc	Quỳnh	05/03/2005	NH11A	02					
23	000122	1101011302	Phạm Lê	Tam	30/01/2005	NH11A	02					HP,ĐK
24	000123	1101010896	Nguyễn Hiền	Thảo	02/01/2005	NH11A	02					
25	000124	1101010897	Nguyễn Đức	Thiện	25/02/2005	NH11A	02					
26	000125	1101010713	Nguyễn Khánh	Toàn	25/12/2005	NH11A	02					
27	000126	1101010905	Trần Thị Thùy	Trang	25/06/2000	NH11A	02					
28	000127	1101011422	Nguyễn Thị Thúy	Vân	30/04/2005	NH11A	02					
29	000128	1101010910	Lương Ngọc	Vượng	08/09/2005	NH11A	02					
30	000129	1101011326	Trần Thị Hải	Yến	29/11/2003	NH11A	02					
31	000130	0901010351	Ngô Thị Thu	Hiền	30/01/2003	NH9A	02					
32	000131	0901010717	Quàng Văn	Ước	15/10/2003	NH9A	02					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**